

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ M**

**TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2019.

*V/v tranh chấp “Ly hôn”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tám;
2. Bà Lê Thị Thu Yên;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Phạm Vân Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phi Yên - Kiểm sát viên .

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 430/2019/TLST-HNST ngày 21 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐ-ST ngày 19/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Nguyễn Thụy Thùy D, sinh năm 1991;  
Địa chỉ: số 38/5, đường T, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1985;  
Địa chỉ: Ấp Chợ Mới, xã L, Thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Công ty vàng bạc đá quý Trung Hiền số 17/1 đường A, Phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

*(Có mặt bà D, ông T xin vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, bản khai và quá trình tố tụng, bà Đoàn Nguyễn Thụy Thùy D trình bày: Bà và ông Nguyễn Chí T là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2016. Thời gian đầu bà ông chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu năm 2019 mâu thuẫn do ông T không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên bất hòa, cãi vã. Ông bà đã ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thùy Lâm, sinh ngày 14/10/2017. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lâm, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ltròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn là ông Nguyễn Chí T có bản tự khai và đơn xin vắng mặt, ông trình bày: về tình cảm ông thuận tình ly hôn với bà D. Về con chung ông thống nhất giao Nguyễn Ngọc Thùy Lâm, sinh ngày 14/10/2017 cho bà D nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ltròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Do đó, Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Ông T xin vắng mặt căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà D, Tòa xét thấy:

Theo lời trình bày của bà D thì bà và ông T phát sinh mâu thuẫn và ly thân với nhau từ tháng 5/2019 đến nay, nguyên nhân là do ông T không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên bất hòa, cãi vã. Hiện nay bà D không còn tình cảm với ông T. Xét thấy ông T có đơn xin vắng mặt có bản khai đồng ý ly hôn với bà D. Do đó, Tòa công nhận thuận tình ly hôn của bà D và ông T.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thùy Lâm, sinh ngày 14/10/2017. Sau khi ly hôn bà D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lâm, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ltròn 18 tuổi ông T có bản khai thống nhất với yêu cầu bà D nên Tòa công nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: bà D, ông T phải chịu án phí theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

\* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: bà D và ông T phát sinh mâu thuẫn và ly thân với nhau từ tháng 5/2019 đến nay, nguyên nhân là do ông T không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên bất hòa, cãi vã. Hiện nay bà D không còn tình cảm với ông T. Xét thấy ông T có đơn xin vắng mặt có bản khai đồng ý ly hôn với bà D. Do đó, đề nghị Tòa công nhận thuận tình ly hôn của bà D và ông T.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thùy Lâm, sinh ngày 14/10/2017. Sau khi ly hôn bà D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lâm, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu tròn 18 tuổi ông T có bản khai thống nhất với yêu cầu bà D nên đề nghị Tòa công nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Nguyễn Thụy Thùy D.

1. Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Nguyễn Thụy Thùy D và ông Nguyễn Chí T.

2. Về con chung: công nhận sự thỏa thuận giữa bà D và ông T như sau :Bà Đoàn Nguyễn Thụy Thùy D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung tên: Nguyễn Ngọc Thùy Lâm, sinh ngày 14/10/2017. Ghi nhận việc ông Nguyễn Chí T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Nguyễn Chí T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Đoàn Nguyễn Thụy Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai 0014472 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, xem như thi hành xong. Ông T phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Bà Đoàn Nguyễn Thụy Thùy D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Nguyễn Chí T có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.*
- *VKS nhân dân Thành phố M.*
- *Chi cục Thi hành án dân sự TP M.*
- *Ủy ban nhân dân Phường 6.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

**Nguyễn Huỳnh Trường**